TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2022/HC-PT
Ngày 25 tháng 5 năm 2022
V/v "*Khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Ông Hoàng Thanh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 392/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 7 năm 2021 "*Khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Q định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 687/2022/QĐPT-HC ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 48/7 Phạm N Thạch, tổ 2, phường L, thành phố B1, tỉnh L. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

1.Ông Đỗ Hữu S, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 91/5 đường Hà Giang, Phường 1, thành phốB1, tỉnh L. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

2. Ông Bùi Công T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Nhà A 107, Khối A3, Chung cư Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L. (vắng mặt)

Người bị kiện: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh L.

Địa chỉ trụ sở: Trung tâm hành chính tỉnh L - Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Loan A - Phó trưởng phòng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Xuân Q, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn Đức Giang 2, xã Lộc Đức, huyện B, tỉnh L

Chỗ ở hiện tại: Số 32 đường Lạc Long Quân, tổ 2, thị trấn L, huyện B, tỉnh L. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Xuân Q: Luật sư Lê Cao Tánh - Văn phòng Luật sư Lê Cao T (tại phiên tòa không yêu cầu Luật sư Tánh)

2.Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã L1, huyện B, tỉnh L.

Người kháng cáo: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-12-2020; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 28-12-2020 và bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị L trình bày như sau:

Bà là chủ sở hữu Công Ty TNHH MTV N Sơn B theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công Ty TNHH MTV - mã số doanh nghiệp: 5801 135 865 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh L cấp. Đăng ký thay đổi lần 2 ngày 13/03/2013 và chủ dự án đầu tư theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 421 21 000 916 do UBND tỉnh L cấp ngày 25/09/2013.

Do bà đi học tập ở nước ngoài nên bà uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn N quản lý điều hành và bà giao con dấu cùng toàn bộ hồ sơ gốc cho ông N giữ gồm:

-Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/03/2013

- Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000916 do UBND tỉnh L cấp ngày 25/09/2013;

- Phương án sơ bộ dự án đầu tư xây nhà ở cho người thu nhập thấp;

- Văn bản số 5172/UBND-XD ngày 20/09/2012 của UBND tỉnh L;

- Văn bản số 1261/UBND ngày 11/09/2012 của UBND huyện B.

Sau khi bà ủy quyền thì ông N do sức khỏe không tốt nên đã giao toàn bộ hồ sơ và con dấu cho ông Trần Xuân Q. Theo đó ông Q khi nhận được con dấu đã lập các giấy tờ giả mạo chữ ký của bà tại các văn bản sau:

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sỡ hữu Công Ty TNHH MTV số 01/GDN-CTY N Sơn B N Son ghi B ngày 17/09/2013;

- Q định của chủ sở hữu Công Ty TNHHN số 03/QĐCTY ghi B ngày 17/09/2015 thay đổi điều lệ;

- Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 05/HĐCN-CTY ghi Đức Trọng ngày 17/09/2015

Trên cơ sở các giấy tờ giả mạo này ông Trần Xuân Q đã nộp Sở Kế hoạch Đầu Tư tỉnh L cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công Ty TNHH MTV N Sơn B thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Xuân Q.

Từ giấy đăng ký doanh nghiệp này ông Trần Xuân Q đã chiếm đoạt toàn bộ con dấu giấy tờ hồ sơ và đất đai của doanh nghiệp.

Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh L xem xét giải

Q: Huỷ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 5804435865, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế Hoạch Đầu Tư cấp.

Ngày 06-4-2021, bà khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án: Hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Mã số doanh nghiệp số 5801135865, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 08-10-2015 của Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch đầu tư tỉnh L.

Theo người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch đầu tư tỉnh L trình bày ý kiến:

Công ty TNHH N Sơn B là công ty TNHH một thành viên được cấp giây chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02/5/2012, mã số doanh nghiệp 5801135865, vốn điều lệ 2 tỷ đồng, địa chi trụ sở chính công ty đặt tại thôn A, xã L1, huyện B, tỉnh L. Ông Nguyễn Văn N là chủ sở hữu công ty đồng thời là người đại diện theo pháp luật của công ty

Trong quá trình hoạt động từ khi thành lập đến nay công ty đăng ký thay đổi 04 lần nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lần thay đổi cuối cùng (lần thứ 4) ngày 14/01/2016. Các lần thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp đều nộp hồ sơ đầy đủ thành phần, hợp lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp. Đối với các lần đăng ký thay đổi chủ sở hữu, thay đổi người đại diện theo pháp luật có chuyển nhượng vốn thì doanh nghiệp nộp đầy đủ hợp đồng chuyển nhượng vốn và có xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Công ty về việc chuyển nhượng vốn đã hoàn tất, các bên đã hoàn tất việc chuyển nhượng vốn.

Cũng trong quá trình hoạt động công ty vi phạm Luật Doanh nghiệp và Luật quản lý thuế, ngày 10/7/2015, Phòng Đăng ký kinh doanh ban hành Q định số 4506/15 về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH N Sơn B mã số thuế 5801135865 theo biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra liên ngành ngày 15/4/2015.

Ngày 02/10/2015, Phòng Đăng ký kinh doanh ban hành Q định số 130/QĐ-ĐKKD về việc huy bỏ Q định số 4506/15 ngày 15/4/2015 về thu hôi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH N Sơn B mã số thuế 5801135865

do doanh nghiệp đã khắc phục các vi phạm theo quy định.

Theo văn bản số 14A/CSĐT ngày 16-4-2019 của Công an huyện B thông báo kết luận hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3 của công ty TNHH N Sơn, B là giả mạo.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 211 Luật doanh nghiệp và khoản 3 điều 62 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Ngày 26-6-2019 Sở kế hoạch và đầu tư có văn bản số 994/KHĐT-ĐKKD về việc trả lời đơn của bà L chưa đủ cơ sở để thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 12-7-2019, Sở kế hoạch và đầu tư có văn bản số 1101/KHĐT-ĐKKD về nội dung thông báo kết luận của Công an huyện B không kết luận hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3 là giả mạo nên không có cơ sở khôi phục lại giấy chứng đăng ký doanh nghiệp được cập trên cơ sở hô sơ hợp lệ gần nhất, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cơ quan công an tiếp tục có văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lân thứ 3 là giả mạo hay không.

Đến ngày 15/8/2019, Công an huyện B có văn bản số 426/CSĐT vê nội dung hô sơ đăng ký thay đổi chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật tháng 9/2015 tại công ty TNHH N Sơn B thì hợp đồng chuyển nhượng vôn sô 05/HĐ-CTY ngày 17/9/2015 do bà L ký, còn các tài liệu khác thì không phải chữ ký của bà L. Văn bản lần 2 của Công an huyện B vẫn không kêt luận hô sơ đăng ký thay đôi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3 của Công ty TNHH N Sơn B là giả mạo.

Ngày 22/8/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức buổi làm việc với ông Quyết (chủ sở hữu đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 3, lân 4)và bà L (chủ sở hữu đứng tên trên giấy chứng nhận đàng kỷ doanh nghiệp lần 2) với nội dung: tại buổi làm việc, bà L có nêu: Tôi ký hợp đồng chuyển nhượng vốn nhằm giao công ty cho ông Q quản lý trong thời gian tôi đi nước ngoài, tôi chưa nhận được tiền theo giá trị hợp đồng số 05/HĐ-CTY ngày 17/9/2015, không dồng ý thay đổi chủ sở hữu công ty cũng như thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty và đề nghị giải Q tại Tòa án; ông Q đề nghị ông là người khắc phục các vi phạm phạm về nghĩa vụ thuế và đưa công ty hoạt động trở lại, đề nghị giải Q tranh chấp tại Tòa án; Phòng Đăng ký kinh doanh nhận thấy không thỏa thuận được các nội dung về hồ sơ chuyển nhượng vốn và các nội dung liên quan đến quyền quản lý công ty, đồng thời theo yêu cầu của các bên đề nghị đưa ra Tòa án để giải Q theo quy định của pháp luật, sau khi có kết luận của Tòa án nhân dân có thẩm quyền, Phòng đăng ký kinh doanh sẽ xem xét xử lý các kiến nghị của các bên theo quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1 điều 211 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 điều 62 Nghị định 78/201 5/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh xác định không có cơ sở để thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 của công ty TNHH N

Sơn B vì không có văn bản xác định hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lân thứ 3 của công ty là giả mạo.

Theo quy định tại Điều 46 Nghị định 78/2015/NĐ-CP, trong thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty, bà L phải ký vào hai văn bản là Hợp đồng chuyển nhượng vốn và Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty. Bà L ký vào Hợp đồng chuyển nhượng vốn thành phần hồ sơ còn lại không phải chữ ký bà L, đồng thời bà L đã ký vào Hợp đồng chuyển nhượng vốn và ký vào phần xác nhận là việc chuyển nhượng vốn đã hoàn tất. Tuy nhiên, trong cuộc họp với các bên bà L lại trình bày "tôi chưa nhận được tiền theo giá trị hợp đồng số 05/HĐ-CTY ngày 17/9/2015". Do đó, Phòng Đăng ký kinh doanh xác định là Thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp để thay đổi nội dung giấy đăng ký doanh nghiệp lần thứ 3 ngày 08/10/2015 là không trung thực, không chính xác theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp, vì vậy đề nghị doanh nghiệp đăng ký lại hồ sơ cho trung thực chính xác để được cấp lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Tuy nhiên, tại buổi làm việc ngày 22/8/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức buổi làm việc với ông Q và bà L cả hai bên không thống nhất nội dung phải đăng ký lại hồ sơ cho trung thực, chính xác mà hai bên thể hiện sự tranh chấp về chuyển nhượng vốn, đồng thời hai bên cùng thống nhất đề nghị giải Q tranh chấp đối với việc chuyển nhượng vốn tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N trình bày:

Công ty N Sơn B do ông Nguyễn Văn N thành lập năm 2012. Năm 2013, ông N chuyển quyền sở hữu cho bà Hồ Thị L. Năm 2015, vì lý do tài chính ông N gặp ông để thỏa thuận chuyển nhượng lại công ty cho ông và ông được biết giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty do bà L làm chủ sở hữu đã bị thu hồi. Sau đó, ông và ông N thỏa thuận ông đã nộp thuế khắc phục hậu quả cho công ty số tiền 32.000.000 đồng. Sau khi nộp tiền xong thì công ty tiếp tục được hoạt động. Đối với hợp đồng chuyển nhượng công ty thì ông N và ông tự thỏa thuận mà không có mặt bà L. Hợp đồng được lập thành 03 bản Ông N là người mang hợp đồng về cho bà L ký, đóng dấu. Số tiền ghi trong hợp đồng thực chất là vốn ảo vì công ty không có cơ sở vật chất gì. Trên thực tế chưa giao số tiền này cho ông N cũng như bà L. Các chữ ký mà bà L ký trong hồ sơ đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty bà L không ký trước mặt ông mà tất cả đều thông qua ông N nên ông không biết chữ ký đó là giả hay không. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông không đồng ý, đề nghị Tòa án giải Q theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q trình bày:

Năm 2014, bà Hồ Thị L là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801135865 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 13-3-2013 đã lập hợp đồng ủy quyền số cho ông quản lý, điều hành và giao con dấu cùng toàn bộ hồ sơ gốc cho ông giữ. Tuy nhiên, do ông tuổi cao lại đau ốm nên ông đã đề xuất bàn giao công việc quản lý điều hành công ty

lại cho ông Trần Xuân Q. Việc này đã được bà Hồ Thị L đồng ý. Quá trình chuyển giao ông Q có soạn thảo 01 văn bản nội dung ông không nhớ rõ và bà L đã ký vào văn bản này. Văn bản này chỉ có 01 bản do ông Q giữ. Đồng thời, ông đã bàn giao toàn bộ con dấu và tài liệu gốc của công ty cho ông Q. Ông khẳng định bà L hoàn toàn không ký hợp đồng chuyển nhượng vốn cũng như thực hiện việc chuyển nhượng vốn cho ông Trần Xuân Q. Tuy nhiên, ông Q đã tự ý thực hiện đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty là không đúng. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B cũng đã có văn bản kết luận giấy tờ do ông Q cung cấp là giả chữ ký của bà L. Do vậy, việc Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch đầu tư tỉnh L thực hiện việc đăng ký kinh doanh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp- Mã số doanh nghiệp số 5801135865, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 14-01-2016 cho công ty TNHH N Sơn B với tên chủ sở hữu là ông Trần Xuân Q là không đúng. Vì vậy, ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nêu trên.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

Tại Bản án số 19/2021/HC-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã Q định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1, 3 Điều 158, Điều 164, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 211 Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều 43, Điều 62 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14-9-2015 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L.

+ Huỷ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 5804435865, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế Hoạch Đầu Tư cấp cho công ty TNHH một thành viên N Sơn B.

+ Hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Mã số doanh nghiệp số 5801135865, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 08-10-2015 của Phòng đăng ký kinh doanh- Sở kế hoạch đầu tư tỉnh L cấp cho công ty TNHH một thành viên N Sơn B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn Q định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/5/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5804435865, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 và thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh L cấp cho Công ty TNHH một thành viên N Sơn B; Với các lý do: Công ty N Sơn B do ông Nguyễn Văn N thành lập năm 2012. Năm 2013, ông N chuyển quyền sở hữu cho bà Hồ Thị L nhưng vẫn do ông N điều hành. Năm 2015, Công ty làm ăn thua lỗ nợ tiền thuế nên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty do bà L làm chủ sở hữu đã bị thu hồi. Ông N có gặp ông để thỏa thuận chuyển nhượng lại công ty, bà L là người trực tiếp ký hợp đồng chuyển nhượng vốn. Sau đó, ông và ông N thỏa thuận ông đã nộp thuế khắc phục hậu quả cho công ty số tiền 32.000.000 đồng. Sau khi nộp tiền xong thì Công ty tiếp tục được hoạt động và chuyển sang tên ông điều hành, phát triển tới ngày nay là phù hợp pháp luật.

Người khởi kiện, bà Hồ Thị L cùng người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Hữu S đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Xuân Q, giữ nguyên Q định của bản án hành chính sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện bà Trần L Anh - Phó trưởng phòng Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q; trên cơ sở

xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà phúc thẩm, Người đại diện hợp pháp của người bị kiện bà Trần L Anh - Phó trưởng phòng Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 255 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Bà Hồ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5804435865, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 và thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh L cấp cho Công ty TNHH một thành viên N Sơn B, là Q định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/4/2021, bà L trình bày bà biết Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5804435865, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp cho Công ty TNHH một thành viên N Sơn B từ năm 2017. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5801135865, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 08/10/2015 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh L thì bà mới được biết là vẫn còn thời hiệu khởi kiện. Do vậy, Tòa án xem xét toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 116, điểm đ khoản 3 Điều 191, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải Q: Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý, giải Q là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.5] Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Ngày 11/5/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh L, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5801135865, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 08/10/2015 và thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 Công ty TNHH MTV N Sơn B:

[2.1.1] Căn cứ pháp luật về trình tự, thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định:

"***Điều 43. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần***

1. Hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần bao gồm các giấy tờ sau:

a) Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;

b) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;

c) Q định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật;

[...]

2. Nội dung Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, mã số thuế hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp doanh nghiệp chưa có mã số doanh nghiệp, mã số thuế);

b) Họ, tên, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này, chức danh, địa chỉ thường trú của người đang là đại diện theo pháp luật của công ty và của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;

c) Họ, tên và chữ ký của một trong những cá nhân sau:

Chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là cá nhân."

[2.1.2] Xét Hồ sơ đăng ký thay đổi chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật tháng 9/2015 của Công ty TNHH MTV N Sơn B.

Hồ sơ đăng ký thay đổi chủ sở hữu, người đại diện theo pháp luật tháng 9/2015 của Công ty TNHH MTV N Sơn B bao gồm: Giấy biên nhận số 8112/15 về việc biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Giấy đề nghị số 01/GĐN-CTY ngày 17/9/2015 về việc đăng ký thay đổi chủ sở hữu của công ty một thành viên; Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 05/HĐ-CTY ngày 17/9/2015; 01 Q định số 03/QĐ-CTY ngày 17/9/2015 về việc Q định của chủ sở hữu Công ty TNHH MTV N Sơn B.

Căn cứ Văn bản số 14A/CSĐT ngày 16/4/2019 của Công an huyện B và Văn bản số 426/CSĐT ngày 15/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đều xác định: Trong các thành phần hồ sơ nêu trên chỉ có Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 05/HĐ-CTY ngày 17/9/2015 là do bà Hồ Thị L ký, còn các tài liệu khác thì không phải chữ ký của bà L.

Kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B phù hợp với lời trình bày của người khởi kiện bà Hồ Thị L cho rằng bà không ký vào các tài liệu trong hồ sơ đăng ký thay đổi chủ sở hữu, người đại diên theo pháp luật của Công ty TNHH MTV N Sơn B.

[2.1.3] Căn cứ thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

- Theo quy định tại Điều 62 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp quy định:

"Điều 62. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được quy định tại Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp và Khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Q định của Tòa án được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp cần xác minh hành vi giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp để làm cơ sở thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 211 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi văn bản đề nghị cơ quan công an xác định hành vi giả mạo. Cơ quan công an có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh theo đề nghị của Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Căn cứ kết luận của cơ quan công an, Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 1 Điều 63 Nghị định này nêu nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo".

- Căn cứ Điều 211 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định:

"*Điều 211. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*

1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

b) Doanh nghiệp do những người bị cấm thành lập doanh nghiệp theo khoản 2 Điều 18 của Luật này thành lập;

c) Doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế;

d) Doanh nghiệp không gửi báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 209 của Luật này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản;

đ) Trường hợp khác theo Q định của Tòa án."

Từ những căn cứ nêu trên, có căn cứ xác định Hồ sơ đăng ký thay đổi chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV N Sơn B bị giả mạo, vi phạm các quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 5804435865, thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 và thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh L cấp cho Công ty TNHH một thành viên N Sơn B, là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của ông Trần Xuân Q.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q kháng cáo cho rằng ông là người trực tiếp ứng tiền để giải cứu Công ty TNHH một thành viên N Sơn B; điều hành, quản lý và đưa Công ty hoạt động, phát triển cho đến nay. Theo Văn bản số 14A/CSĐT ngày 16/4/2019 của Công an huyện B và Văn bản số 426/CSĐT ngày 15/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đều xác định bà Hồ Thị L có ký vào Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 05/HĐ-CTY ngày 17/9/2015, điều đó chứng tỏ bà L đã đồng ý chuyển nhượng Công ty N Sơn B cho ông Trần Xuân Q. Ngoài ra, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 mang tên bà Hồ Thị L đã bị thu hồi theo Q định số 4506/15 ngày 15/4/2015 của Phòng Đăng ký kinh doanh.

Xét trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH N Sơn B vi phạm Luật Doanh nghiệp và Luật quản lý thuế nên ngày 10/7/2015, Phòng Đăng ký kinh doanh ban hành Q định số 4506/15 thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty. Tuy nhiên, ngày 02/10/2015, Phòng Đăng ký kinh doanh ban hành Q định số 130/QĐ-ĐKKD về việc hủy bỏ Q định số 4506/15 ngày 15/4/2015 nêu trên do doanh nghiệp đã khắc phục các vi phạm theo quy định.

Ngày 22/8/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L đã tổ chức buổi làm việc với ông Trần Xuân Q (chủ sở hữu đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 3, lân 4) và bà Hồ Thị L (chủ sở hữu đứng tên trên giấy chứng nhận

đàng kỷ doanh nghiệp lần 2). Tại buổi làm việc, bà L có nêu: "Tôi ký hợp đồng chuyển nhượng vốn nhằm giao công ty cho ông Q quản lý trong thời gian tôi đi nước ngoài, tôi chưa nhận được tiền theo giá trị hợp đồng số 05/HĐ-CTY ngày 17/9/2015, không dồng ý thay đổi chủ sở hữu công ty cũng như thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty". Đồng thời, tại Biên bản đối chất ngày 06/4/2021, bà Hồ Thị L và ông Trần Xuân Q đều thừa nhận số tiền 12 tỷ đồng nêu trong Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 05/HĐCN-CTY ngày 17/9/2015 chỉ là vốn ảo, trên thực tế không có thực hiện việc bàn giao tiền. Do đó, có căn cứ xác định ông Trần Văn Q đã tự ý thực hiện việc đăng ký thay đổi chủ sở hữu Công ty TNHH N Sơn B mà không được sự đồng ý của bà Hồ Thị L, có sự giả mạo và không đúng các quy định của pháp luật.

Mặt khác, trong phạm vi xét xử vụ án này, Tòa án chỉ xem xét tính hợp pháp của các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 3 và lần 4 của Công ty TNHH N Sơn B. Việc tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng vốn số 05/HĐCN-CTY ngày 17/9/2015 giữa ông Q và bà L; số tiền ông Q chi trả khắc phục các vi phạm của Công ty TNHH N Sơn B để Công ty không bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành Công ty N Sơn B; ông Trần Xuân Q có quyền khởi kiện bà Hồ Thị L bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q; Giữ nguyên các Q định của bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân Q; Giữ nguyên các Quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị L, tuyên:

+ Huỷ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số: 5804435865, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/01/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp cho Công ty TNHH một thành viên N Sơn B.

+ Hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp số: 5801135865, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp cho Công ty TNHH một thành viên N Sơn B.

2. Án phí hành chính phúc thẩm:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Trần Xuân Q được miễn.

Các Q định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh